

# LUẬN ĐẠI THỪA TẬP BỒ TÁT HỌC

## QUYỂN 7

### *Phẩm 4: KHÔNG*

#### **Phần 4**

Nói Khế kinh này trái với Khế kinh khác tức là hủy báng chánh pháp. Nói kệ tụng này trái với kệ tụng khác tức là hủy báng chánh pháp. Nếu nói người nào khởi lên tin hiểu, người nào không phát khởi tin hiểu thì đều là hủy báng pháp. Đối với sự nói pháp của Pháp sư mà ý hiểu có sai biệt thì gọi là hủy báng pháp. Nếu tạo ra sự nghiệp này lia mắt xem xét rồi nói lời đùa giỡn thì cũng gọi là hủy báng pháp. Nếu nói đây là có hành pháp, đây là vô hành pháp thì đều là hủy báng pháp. Nếu bảo Phật này nói về Tam-muội có giải thoát, Phật kia nói Tam-muội kia có giải thoát cũng là hủy báng pháp. Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: Cho đến bám víu vào tất cả sự triển chuyển cũng gọi là hủy báng pháp. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di v.v... đối với Pháp sư mà nói lên hành tướng như vậy, tư duy như vậy v.v... tất cả đều là hủy báng chánh pháp. Kinh kia lại nói: “Phật bảo: Thiện nam tử! Sau khi Như Lai diệt độ, đối với pháp ta đã nói phải tùy thuận theo sự ưa thích cũng như sự tin hiểu của họ mà giảng nói cho chúng sanh. Ở trong pháp hội kia, nếu có một chúng sanh hoan hỷ khiến lông trên thân dựng đứng, hoặc rơi lệ khóc, nên biết người ấy đã được chư Phật ấn chứng. Kẻ ngu si kia nói đây là Bồ-tát, đây chẳng phải là Bồ-tát, phải biết là lỗi lầm của Bồ-tát. Do vọng ngữ như vậy nên nói ba thừa pháp và đối với giáo pháp của ta nói do đâu mà ngộ hiểu! Cho đến nếu đối với Bồ-tát khởi tâm khinh miệt thì ta nói người này sẽ đọa vào địa ngục không có hạn lượng. Vì sao? Nếu Bồ-tát đối với Pháp sư khởi tâm hủy báng tức là xa lìa chư Phật, hủy báng chánh pháp và Tỳ-kheo Tăng. Lại nếu có người



khinh chê các Pháp sư, khởi tâm không tôn trọng tức là không tôn trọng Phật Như Lai. Đối với Pháp sư không muốn nhìn thấy tức là không thích nhìn thấy Như Lai. Người đối với Pháp sư mà không khen ngợi tức là không khen ngợi Như Lai, tức là xa lìa Phật. Nếu đối với Bồ-tát mới phát tâm mà khởi ý nào hại thì chắc chắn mắc nghiệp báo nặng. Phật bảo: Từ Thị! Nếu đối với sáu pháp Ba-la-mật của ta và hạnh chánh giác của Bồ-tát, người ngu si kia vọng cho rằng chỉ có Bát-nhã ba-la-mật là học xứ của Bồ-tát cần gì phải học các Ba-la-mật khác thì đó là việc sai lầm. Phật bảo: Từ Thị! Ý ông nghĩ sao? Thuở xưa ta làm Vua Thước Ca Thi, vì cứu thoát mạng sống con cọp con mà bố thí cả tự thân của mình là không có trí tuệ chẳng? Từ Thị bạch Phật: Không phải như vậy, thưa Thế Tôn! Phật bảo: Từ Thị! Nếu người tu hạnh Bồ-đề hay sự tương ứng của sáu pháp Ba-la-mật mà phát khởi thiện tâm lại không thành tựu thiện căn chẳng? Từ Thị đáp: Không phải vậy, thưa Thế Tôn! Phật bảo: Từ Thị! Ông cũng ở trong sáu mươi kiếp tập hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ Ba-la-mật đều được viên mãn. Lại nữa, người ngu kia nói như vậy chỉ có một chánh lý là chỗ hành “tánh không” trong đạo Bồ-đề. Người chánh lý này được sự thanh tịnh vốn có v.v...

### **Phẩm 5: TẬP LY NẠN GIỚI HỌC**

#### **Phần 1**

Luận nói: Ở đây lược nói nạn này nên cần phải xa lìa. Kinh Thâm Tâm Giáo Giới nói: “Đối với loại tai nạn như vậy, nghe rồi nên sợ hãi. Người mới hành đạo Bồ-tát theo đó thọ trì, nói lên sự lợi ích mà bạch: Thế Tôn! Con nay đầu tiên đối trước Như Lai thọ trì như vậy. Thế Tôn! Nếu con từ nay đối với Bồ-tát và người được giáo hóa nói lời của họ hoặc thật, hoặc không thật, tức là khinh khi và lừa dối bậc Như Lai Chánh Biến Tri. Thế Tôn! Từ nay con đối với Bồ-tát kia và người được giáo hóa mà chê bai khinh miệt hoặc đối với người tại gia hay xuất gia tự do phóng túng thọ nhận năm thứ dục lạc, thấy rồi đối với người kia không sanh tâm tịnh tín và hổ thẹn, lại khởi tâm không kính trọng, không khởi tưởng Phật, thân tâm bức não, hoặc để cho người trí thọ nhận sự bố thí hạ liệt, thấy rồi hoặc không nói lời tốt đẹp, đêm ngày ba thời không quy hướng v.v... tức là khinh khi và lừa dối Như Lai Chánh Biến Tri. Thế Tôn! Từ nay con thọ trì giới cấm, hoặc làm vua nhưng đối với thân mạng, tài vật không xả bỏ và bố thí rồi khinh miệt Thanh văn, Duyên giác và các người được giáo hóa, hoặc nói mình tối thắng còn

họ như tâm hành của Chiên-đà-la, tự đề cao thân mình xem nhẹ người khác, hoặc gặp sự đấu tranh mà không sợ chạy xa quá một do tuần hay một trăm do tuần tức là khinh khi và lừa dối Như Lai Chánh Biến Tri. Thế Tôn! Từ nay con gìn giữ giới đầy đủ mà không tu đa văn để phân biệt biết công đức của hạnh đầu đà và hạnh an vui tự thân thuộc các công đức khác sanh ra, che lấp việc thiện của người khác và hiển bày việc ác của người khác tức là khinh khi và dối gạt Như Lai Chánh Biến Tri. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Di Lặc: Nếu có người nam người nữ muốn làm thanh tịnh các nghiệp chướng thì nên phải như Bồ-tát mới phát tâm này mà thọ trì như vậy. Lại nữa, trong kinh Tùy Chuyển Chư Pháp nói: “Nếu ai đối với Bồ-tát mà đêm ngày ba thời đầu đánh kính lễ thì người ấy đối với các hạnh đã hành, cũng chớ dòm ngó soi mói lỗi lầm dù chỉ một phần nhỏ. Giả sử nếu thường thấy người đấm trước năm đục lạc thì cũng chớ có dòm ngó soi mói lỗi lầm ấy. Người tu hành Bồ-đề khi tu vô lượng công đức lợi ích thù thắng thì mới thủ chứng. Do đó, dần dần tu đạo và thành Phật. Nếu tu hành một phần “Phược hạ” thì trải qua vô lượng trăm ngàn câu-thi-na-do-kiếp ở địa ngục lớn như mặc áo giáp đồng”. Kinh kia lại nói: “Thiện nam tử! Hành tướng như vậy tức xa lìa nghiệp tội. Trong tất cả hành của bồ-tát kia đều là hạnh bất nhị. Nên tin hiểu tất cả pháp tu mà phát tâm như vậy. Tuy nhiên, ta đối với tâm người khác hiểu rõ không có chướng nạn mà giáo hóa các chúng sanh thực hiện hạnh như thế. Lại nữa, thiện nam tử! Phải tự tại quán sát tất cả pháp của Như Lai thuyết như thế, tương ứng không có người nào xứng được lượng pháp này. Nếu người nào hiểu được pháp của Như Lai nói ra, tức được thấy Như Lai. Thiện nam tử! Người muốn hộ trì thân thì đối với hạnh này không nên nghi hoặc, như sự tạo tác của người nào đó không hoại pháp thiện của người khác. Người cầu pháp Phật nên biết phải ở trong đêm ngày lấy pháp mà tư duy để hiểu”. Như kinh Địa Tạng nói: “Bấy giờ, lại có vô lượng trăm ngàn chúng sanh thông tuệ từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính bạch Phật: Đại Đức Thế Tôn! Chúng con nay đối trước Ngài phát nguyện như vậy: Nhẫn đến lưu chuyển lâu xa trong luân hồi sanh tử chưa từng gián đoạn, chúng con cũng thường nguyện không ở địa vị vua chúa, tể quan, phụ tướng, tướng soái, ở thành ấp, xóm làng v.v... cho đến cũng không ở địa vị Thương chủ, Sư trưởng, Cư sĩ, Sa-môn đoán sự hay thân thuộc, phú quý, tôn kính v.v... cho đến chưa từng gián đoạn. Nếu chúng con ở trong các hình tướng như vậy là kẻ có trí ngu ác thì tức đối với sự dạy bảo của Thế Tôn không có khả năng tu tập”.

Luận nói: Rộng nói phải lìa xa chướng nạn như vậy. Trong kinh Minh Đăng Tam Muội nói kệ:

*Trẻ ngu không cung kính  
 Nên biết không có tội  
 Mẹ nó còn dạy:  
 “Con sau này phải làm  
 Muốn phần nhỏ nhu cầu  
 Đối ta phải tôn trọng”  
 Nếu vì đạo vô thương  
 Biếng nhác trong hóa độ  
 Nên hỏi bậc trưởng lão  
 Và Đại đức, Tôn giả  
 Đầu mặt lễ sát chân  
 Vì pháp phải tôn trọng  
 Chớ nhìn lầm lẫn kia  
 Chỉ quán nơi Bồ-đề  
 Thường vui khởi tâm từ  
 Cũng chớ sanh tổn hại  
 Nếu thấy có lầm lẫn  
 Cẩn thận nói lỗi kia  
 Nếu vui nghiệp thiện ấy  
 Cũng đạt được đạo quả  
 Bé con trước tôn túc  
 Mặt như trăng trong sáng  
 Thường yêu thích lời này  
 Luôn trừ phục ngã mạn  
 Nếu ăn uống, y phục  
 Vì đây khởi thương xót.  
 Thí người tâm như vậy  
 Tất cả được điều phục  
 Nếu phát tâm Bồ-đề  
 Hoặc không khởi tin kính  
 Kia nên tự phòng hộ  
 Sợ đọa vào đường ác  
 Thấy không thấy vui nhận  
 Tự tịnh tâm tán loạn  
 Tâm chỉ phân biệt tánh  
 Khéo giữ gìn sự nghiệp.*

Lại nữaHỏi: Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lúc ấy, Bồ-tát Từ Thị quán sát công đức phát tâm Bồ-đề của Đồng tử Thiện Tài mà dùng kệ tán thán:

*Nếu thấy các chúng sanh  
 Bị già, bệnh, khổ bức  
 Và lo sợ sanh tử  
 Phát hạnh lợi đại bi  
 Do thấy đời bức khổ  
 Thường lưu chuyển năm cõi  
 Vì cầu trí lợi bền  
 Phá khổ luân các cõi  
 Nếu thấy người ham vui  
 Hoạn nhiều bụi gai vướng  
 Làm chiếc cày kiên cố  
 Cày sạch đất chúng sanh  
 Si hoại sáng thế gian  
 Và tuệ nhãn chánh đạo  
 Làm thầy dẫn bọn mù  
 Chỉ họ nơi an ổn.  
 Gươm trí dẹp giặc oán  
 Giải thoát ba pháp nhãn  
 Làm Đạo sư thế gian  
 Khiến xa lìa lo sợ  
 Hoặc như pháp chủ thuyền  
 Khiến vượt đường biển trí  
 Làm Đạo sư ba cõi  
 Đưa đến báu thắng nhãn  
 Sáng trí, xe nguyện lớn  
 Như Phật nhật xuất hiện  
 Chiếu khắp giới không  
 Soi trừ tối chúng sanh  
 Bánh xe pháp thiện đủ  
 Như vầng trăng Phật hiện  
 Từ định sáng trong xanh.  
 Bình đẳng soi các cõi  
 Lại thêm biển thắng trí  
 Xuất hiện các pháp bảo  
 Hạnh Bồ-đề dần cao*

Trụ tâm sâu, bền vững  
Phát tâm như vua rồng  
Khắp pháp giới hư không  
Mưa cam lồ, mây pháp  
Tặng các mầm quả thiện  
Lại như đốt đèn pháp  
Với chánh niệm kiên cố  
Từ ái sáng không như  
Trừ sạch ba thứ độc.  
Lại tâm Bồ-đề này  
Thí như bào thai nhi  
U độc nên mẹ chết  
Vị Bát-la-kiện-nam  
Phần Bồ-đề dần sanh  
Khiến tặng Phật tăng trưởng.  
Tặng phước đức cũng vậy  
Được tặng trí thanh tịnh  
Lại khai mở tạng tuệ  
Tặng như nguyện xuất sanh  
Pháp tánh từ bi này  
Giải thoát các chúng sanh  
Trong thế gian, trời, người  
Ý tịnh khó đạt được  
Hiếm có cây quả trí  
Trồng cây chắc, thâm diệu  
Các hạnh dần tăng trưởng.  
Che khắp cả ba cõi  
Muốn lớn các công đức  
Thưa hỏi tất cả pháp  
Đoạn trừ tất cả nghi  
Cầu các thiện tri thức  
Muốn diệt ma phiền não  
Trừ sạch thấy nhiễm trần  
Giải thoát các chúng sanh  
Câu bậc đại trí ấy  
Muốn trừ sạch cõi ác  
Hiển thị cõi trời người  
Mở cửa trí giải thoát

*An trụ đường công đức.  
Muốn thoát khổ các cõi  
Thường đoạn các phiền não  
Thí an ổn các cõi  
Gần Phật tử chân thật”.*

Luận nói: Người dùng ý quán sát để xa lìa chướng nạn như vậy chứ không lấy làm chướng nạn. Trong kinh Thâm Tâm Giáo Giới nói: “Phật bảo: Từ Thị! Đối với Bồ-tát kia và người được giáo hóa ấy phải thành tựu bốn pháp, thì năm trăm năm sau, khi chánh pháp diệt, không bị tổn hại và khinh miệt mà tự nhiên giải thoát. Những gì là bốn?”

1. Quán sát sự sai trái của mình
2. Đối với bồ-tát kia và người được giáo hóa không đàm luận sở đoản của người khác.
3. Không hóa độ các nhà tri thức mà xưa kia chẳng phải thân thuộc.

4. Không nói lời ác.

Trên đây là bốn pháp như trước đã nói.

Lại có bốn loại khác nữa như sau:

1. Xa lìa chúng sanh ít hiểu biết
2. Không tham trước quyền thuộc
3. Thường vui với việc nằm ngồi ở nơi thanh vắng
4. Tự tu tập hạnh thiền định khiến cho tương ứng”.

Kinh kia lại nói: “Phật bảo: Từ Thị! Bồ-tát mới phát tâm này đạt được tài sức và trí tuệ, xa lìa, lợi dưỡng và danh tiếng. Danh lợi kia là tội lỗi. Đối với lời nói không lợi ích, lời nói thế tục, ngữ ngữ thế tục, sự nghiệp thế tục, hý luận thế tục phải nên xa lìa vì đó là tội lỗi. Phật bảo: Từ Thị! Nếu Bồ-tát quán sát danh dự lợi dưỡng là chỗ phát sanh tham nhiễm, phá hoại chánh niệm, thì đối với sự được mất chớ khởi niệm cao thấp. Lại nữa, Bồ-tát phải nên quán sát danh dự lợi dưỡng là nơi phát khởi ngu si ám độn tạo ra sự keo kiệt và phát sanh sự lọc lừa ích kỷ, vô tâm vô quý khiến xa lìa bốn thánh chủng. Như chư Phật đã nói. Đối với danh dự lợi dưỡng nên khéo quán sát vì nó khởi lên các thứ kiêu mạn, xem thường Tôn sư, tức là việc của ma khiến hưởng đến phóng dật, phá hoại thiện căn như mưa đá và mưa lửa sét đánh. Hơn nữa, người thích danh lợi thường hóa độ các nhà tri thức, ham thích nhiều thứ đến chỗ chẳng phải bà con mà lại khởi phiền não mê mờ che lấp tuệ giác, hưởng đến chỗ ái nhiễm, buồn lo gấp bội. Người thích danh dự đánh mất bốn niệm xứ, giảm thiểu pháp thiện, hoại bốn chánh đoạn. Do lợi



dưỡng trước sau mà phá hoại thần thông, xa lìa người tốt, gần gũi kẻ ác và thường thích hội họp với quyến thuộc của người khác. Lại nữa, xa lìa vô lượng thiện định, đọa vào địa ngục, cảnh giới Diêm-ma-la và ở trong thai tạng súc sanh. Do vậy nên quán sát danh dự lợi dưỡng như trời làm mưa. Phật bảo: Từ Thị! Danh dự lợi dưỡng kia có các hành tướng như vậy, Bồ-tát phải nên quán sát như thật, do quán sát như thật nên không có chán sợ cũng không sanh hối não. Vì sao? Nếu người đối với hành tướng ấy không có chán sợ thì không mắc lỗi lầm mà chỉ vui trong pháp Phật không hề gián đoạn và đối với người tại gia hay xuất gia tùy theo đó gìn giữ. Nếu trời hoặc người trụ ở tâm thanh tịnh thì được pháp không kinh sợ. Giá như có đọa vào trong tất cả đường ác cũng không bị bức não, xa lìa chú thuật, giải thoát khỏi cảnh giới ma và được không lay động, được nhiều người ái mộ kính ngưỡng, người học trụ định ưa nhìn, đoạn trừ lời nói dối và được chánh trực, nhìn thấy năm thứ dục lạc này là tội lỗi, an trú vào dòng Thánh, như thuyết tu hành, các vị tu phạm hạnh ưa nhìn thấy. Nay Từ Thị! Hành tướng công đức như vậy, người trí đã biết rõ tâm sâu xa của Bồ-tát trụ ở nơi ít ham muốn. Người ưa sự ít ham muốn sức là đã đoạn trừ tất cả danh dự lợi dưỡng”.

Luận nói: Đối với lời vô ích nay sẽ nói. Nghĩa là xa lìa các lỗi tham độc, ngu si. Người không bám vào lời nói vô ích thì thường nhất tâm quyết định hiểu rõ, nếu như tìm tòi trong các hý luận, trào phúng, những lời vô ích mà vui thích làm theo tức là lỗi lầm, không tu oai nghi và các hạnh vi tế. Nếu lời ưa thích nói vô ích thì tuy không phải là lao ngục bền vững ở đời mà đó chính là thuận theo kẻ ngu si. Nếu nghe Tỳ-kheo nói không như lý phát sanh ưa thích rồi thường tìm cầu tức liền tăng trưởng lỗi lầm như vậy. Do đó phải xả bỏ lời nói không đúng lý và thường biết pháp lạc để khi nhắm mắt xuôi tay tự xả bỏ ngàn thân cầu đạo Bồ-đề, nghe pháp không chán. Nếu có khổ nhọc thì do nghe pháp nên trong tất cả thời xứ đều xa lìa lời nói không như lý và lời nói không ưa thích, đối với pháp lạc tối thượng sanh khởi tưởng khó được nên trải qua vô lượng kiếp sống trong rừng núi mà tu hành. Nên biết đối với công đức lợi ích của người khác chớ tìm tòi sở đoản của họ. Nếu nói ta là tối thượng thù thắng thì chớ có chấp tâm này, vì là ngã mạn, là căn bản của sự phóng dật. Đối với Tỳ-kheo thấp kém cũng chớ khinh miệt, phải dần dần giáo hóa vì chẳng phải chỉ một đời mà chứng được Bồ-đề!

Luận nói: Đối với lời nói thế tục nay ta phải trình bày rõ. Do người kia nghe lời nói ấy, vui thích say mê khởi tranh cãi nên phạm lỗi lầm không tôn trọng. Do lời nói đó đánh mất chánh niệm và không có chánh

trí nên trở thành sai lầm. Do lời nói cống cao bất cần, xa lìa suy nghĩ khiến tâm hoặc thân không yên ổn nên trở thành tội lỗi. Do lời nói ấy nên kẻ ngu si tự tâm sanh thô tháo, tư duy xằng bậy vào chánh pháp xa lìa chỉ, quán, đó là lỗi lầm. Do lời nói ấy mà đối với các công đức tài lợi, thường khởi yêu thích, phạm lỗi lầm không tôn trọng, không trụ tâm vững chắc, trí tuệ hẹp hòi, kém cỏi, đó là lỗi lầm. Do lời nói ấy nên diệt mất sở tri khiến chư Thiên không sanh vui thích kính trọng, đó là lỗi lầm. Do lời nói ấy nên đối với bậc trí kia và các thân mệnh khác như quyến thuộc v.v... hiện tại không có chút nghĩa lợi, đó là lỗi lầm. Do lời nói ấy nên các người ngu kia khi mạng chung lo sầu: “Ta đã tạo tác những gì mà nhận chịu sự khổ não như thế?”, mà giảm mất sở tri không hiểu rõ đó là tội lỗi. Do lời nói ấy mà như động cỏ, nghi cây, không khuôn khổ thì nhất định không sanh khởi thật trí, đó là lỗi lầm. Do lời nói ấy như người ca kỹ ở trong hý trường, riêng nói công cán, tự cho mình là được nên đánh mất sở tri, đó là lỗi lầm. Do lời nói xa lìa “thất thánh tài”, sanh đối trá khinh khi sở đắc của người khác, đó là lỗi lầm. Do lời nói kia mà tư duy nghiên cứu về công việc ưa thích nhưng sanh khiếm nhược và không tự biết sự việc vốn vô thể, đó là lỗi lầm. Cho đến nói không như thật rằng ta vui pháp tối thượng. Nghĩa câu nói này tư duy trong thời gian lâu xa cũng chưa hiểu được, làm sao nói Ta vui được nghĩa của vô lượng câu. Thí như trong vỏ cứng của cây mía có chút vị ngọt. Người ăn vỏ rồi lại không thể cảm nhận được vị ngon ngọt của cây mía. Do vậy, nói rộng thì giống như vỏ của cây mía, chỉ vui với thân biến tư duy lựa chọn nghĩa lý, như vị ngọt cây mía bình thường không có làm cho say.

Luận nói: Nói về sự đằm trước việc ngủ nghỉ thì như kệ trong kinh kia nói:

*Nếu ưa thích ngủ nghỉ  
Tạo ra nhiều loại thấy  
Kia hay thấy hay nghĩ  
Lười si luôn tăng trưởng  
Nếu người thích ngủ nghỉ  
Trí tuệ đều khiếm nhược  
Mà ở trong hiểu biết  
Lúc nào cũng giảm mất.  
Nếu người thích ngủ nghỉ  
Biếng trễ không trí tuệ  
Nếu ở trong rừng sâu*

Cũng chẳng được tiện lợi.  
 Nếu người thích ngủ nghỉ  
 Tức thích dục phi pháp  
 Tâm thiện thường không tăng  
 Do đâu được pháp lạc  
 Nếu người thích ngủ nghỉ  
 Ngu che muốn pháp thiện  
 Hoại công đức pháp thiện  
 Vào khắp các hắc ám.  
 Nếu người thích ngủ nghỉ  
 Đắm trước, không biện tài  
 Thường sanh tâm phóng dật  
 Thân mệt mỏi, triền miên  
 Nếu người ham ngủ nghỉ  
 Ta biết thường biếng nhác  
 Ghét người siêng năng kia  
 Chê người đủ tinh tấn

Cho đến:

Nếu trừ các khổ ám  
 Tức lìa xa gốc tội  
 Thường gần với chuyên cần  
 Được chư Phật khen ngợi.

Luận nói: Sự nghiệp của thế tục nay phải trình bày rõ. Như kệ nói:

Thầy dạy nói lời ác  
 Chấp chẳng phải giáo giới  
 Liền hủy phạm giới luật  
 Thích việc sai lầm này  
 Thường nghĩ việc thế tục  
 Luôn vội vàng thực hiện  
 Không tu các thiện định  
 Thích việc lỗi lầm ấy  
 Do tham sống rộng lớn  
 Trói buộc vị trong vị  
 Hạ liệt chẳng biết đủ  
 Thích việc lỗi lầm ấy  
 Đối chúng vui vẻ lớn  
 Gọi diệt các khổ não

*Như lừa qua đường hiểm  
Thích việc lỗi lầm ấy.*

Cho đến:

Tâm ấy trong đêm ngày  
Không vui các công đức  
Chỉ chuốc lợi ăn mặc.  
Thích sự lỗi lầm này  
Không ưa lời tương ứng  
Chỉ thuận không tương ứng  
Việc làm của thế gian  
Thích sự lỗi lầm ấy  
Nói toát yếu như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Bồ-tát thiếu trí tuệ, do xả bỏ pháp tối thượng nên giảm mất tuệ tối thắng mà làm việc thấp kém. Phật bảo: Từ Thị! Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, Bồ-tát được ít trí tuệ là do xả bỏ pháp vô thượng mà làm việc thấp kém. Phật bảo: Từ Thị! Bồ-tát kia ở trong giáo pháp của Như Lai đã xuất gia nhưng không có thiền định, chánh đoạn và chánh cần, không có đa văn và không nhớ nghĩ nguyện vọng. Phật bảo: Từ Thị! Bồ-tát quán sát thiền định chánh đoạn biết được lời dạy của Như Lai và biết có tướng Tam-ma-địa tương ứng như thế chớ chẳng phải sự nghiệp lao nhọc của hàng Cư sĩ. Nếu quán sát sự việc ấy không đúng đạo lý thì nên biết Bồ-tát kia phát khởi tâm vui thích sanh tử luân hồi. Đó gọi là công việc tạo tác của thế tục xa lìa pháp tài. Phật bảo: Từ Thị! Đối với việc làm kia, Bồ-tát giả sử có tu sửa tháp bảy báu mãn ba ngàn đại thiên thế giới, Ta đối với người ấy cũng không sanh tâm cung kính, tôn trọng và tán thán. Cho đến khắp cõi Diêm-phù-đề tất cả đều là việc làm Bồ-tát cũng không bằng người dù chỉ một lần đọc tụng kinh điển rồi theo thuyết mà tu hành hạnh phát khởi thừa sự của Bồ-tát. Lại nữa, nếu khắp cõi Diêm-phù-đề, Bồ-tát một lần đọc tụng như thuyết tu hành thì không bằng hành thừa sự mà Bồ-tát ở chỗ an lạc làm. Vì sao? Vì đây là việc khó làm, đó gọi là sự nghiệp trí tuệ, đối với ba đời thì thật là tối thắng, tối thượng và cao cả không ai vượt qua được. Phật bảo: Từ Thị! Do đó, Bồ-tát muốn có được nghĩa chuyên cần tinh tấn tương ứng thì phải tu tập trí tuệ thù thắng.

Luận nói: Việc hý luận của thế tục, nay phải nói rõ. Người hành hý luận này thường phạm sai lầm và mắc chướng nạn như vậy. Nghĩa là không thể xa lìa tám thứ nạn kia cũng không thể trong một sát na mà có

đầy đủ sự thù thắng để trở thành bậc trí hiểu rõ đúng như thật nhằm xa lìa các sự hý luận. Sự hý luận nảy nhanh chóng trở thành chướng nạn, không nên cộng trú. Thà tội nuôi dưỡng súc sanh, thọ nhận thê thiếp hơn trăm do tuần chứ với sự hý luận của người khác trong một khoảnh khắc không được gần gũi, cũng không cộng trú với dục lợi của công đức xuất gia. Người hay cầu tài lợi tức là tâm ác khởi lên đấu tranh. Nên biết, chớ có làm ruộng kinh doanh, buôn bán. Nếu cầu tài lợi thì trở thành hý luận. Chớ có sở hữu nam nữ, thê thiếp, bạn bè thân thuộc, nô bộc theo kẻ giàu sang mà khởi lên các sự tranh cãi. Đã xuất gia rồi, mặc áo ca-sa thì phải tin thuận sự tịch tĩnh cho đến tịch tĩnh cực độ. Lại nữa, phải quán sát gần gũi sự vắng lặng tuyệt đối để xa lìa hý luận nên khởi tâm nhẫn nhục như vậy. Người không xa lìa hý luận thì giống như rắn độc luôn chất chứa tâm xấu ác, về sau đọa vào cảnh giới địa ngục, súc sanh và Diêm-ma-la. Do vậy, chúng ta phải tinh tấn khởi nhẫn như vậy. Người chứng được thừa này thì đối với các nghiệp chướng được trừ sạch hoàn toàn và phá tan lực của ma oán. Do đó các bậc trí luôn khởi nhẫn như vậy.

Luận nói: Lược nói phải xa lìa chướng nạn như vậy. Phật bảo: Từ Thị! Đối với Bồ-tát thừa, nếu người nam người nữ nào sau năm trăm năm khi chánh pháp diệt, muốn xa lìa chướng nạn để được an vui, giải thoát khỏi nghiệp chướng, diệt trừ hết tội dục thì nên biết chớ có tụ tập nơi thanh vắng, đồng vắng hay trong rừng mà tu hành. Ngược lại đối với chúng sanh hoặc xa lìa, hoặc chỉ xét lỗi bản thân, chẳng cần tìm tội lỗi của người khác, phải điềm nhiên tin ưa với việc thực hiện trí tuệ Ba-la-mật. Kinh Bảo Vân cũng nói như vậy: “Khi đi khát thực, nếu gặp những sự việc ở các chỗ xấu ác như nhà có nuôi chó dữ, nhà có trâu nghé mới sanh ra cũng phải lánh xa vì sợ khởi tâm phạm tánh thế giới. Đối với súc sanh kia còn phải xa lánh huống hồ là người nam, nữ, đồng nam, Đồng nữ. Tất cả thời xứ ấy đều phải xa lìa”.

Luận nói: Nếu người thấy các thứ xấu ác như vậy mà cẩn thận không qua lại dòm ngó thì được xa lìa tội kia. Lại nữa, nói lìa các nạn như vậy v.v... tại sao được quả xa lìa tự lợi mà thành tựu lợi tha? Nên biết phải xa lìa quả bất lợi. Như kinh Nguyệt Đăng nói: “Đó là giới thân. Nghĩa là hộ trì tay chân khiến nó không hoạt động hư vọng”. Kinh Thập Pháp nói: “Tay chân động loạn qua lại nhậy nhót thì gọi là nghiệp thân thô nặng”.

Luận nói: Bồ-tát thực hiện công hạnh tự lợi và lợi tha tự tại thấu hiểu mà không phân biệt nghiệp khác. Kinh Pháp Tập nói: “Bạch Thế

Tôn! Nghiệp thân, khẩu, ý của Bồ-tát đều vì lợi ích của chúng sanh mà khởi tâm đại bi tăng thượng an ủi, khiến thân ý chúng sanh trở nên hân hoan trong tĩnh lặng. Tâm sâu xa như vậy, suy nghĩ như vậy của Bồ-tát tùy thuộc tu tập hạnh nào mà thường hành bình đẳng khiến cho các chúng sanh được yên vui an ổn? Nghĩa là Bồ-tát quán biết rõ mười hai xứ như hư không, xóm làng và đối với tất cả xứ các ngài đều an vui xả bỏ không bị vướng mắc”.

